

**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ & THẨM MỸ LIFE TECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ & THẨM MỸ LIFE TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301143580

**3. Ngày thành lập:** 17/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 07/14, phố Ngoại Thương, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0973045822

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị<br>Chi tiết : Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị máy móc                                                                                                                             | 3312        |
| 2.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                   | 3320        |
| 3.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết : bán lẻ mỹ phẩm, nước hoa, son phấn                                                                  | 4772(Chính) |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm; - Bán buôn hàng mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt (trừ kinh doanh dược phẩm) | 4649        |
| 5.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết : bán buôn thực phẩm chức năng                                                                                                                                             | 4632        |
| 6.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                       | 4931        |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                            | 4933        |
| 8.  | Quảng cáo<br>(trừ quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                     | 7310        |
| 9.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                 | 8230        |
| 10. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: đào tạo kỹ năng làm đẹp (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về dạy nghề, giáo dục)                                  | 8559        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu<br>Chi tiết: Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ;<br>Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm, trị nám, nối mi (Không sử dụng thuốc gây tê dạng tiêm và trừ hoạt động gây chảy máu)                                                                                                                                                                                                                                           | 9631 |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4659 |
| 13. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4773 |
| 14. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: tư vấn quản lý, set up trọn gói spa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7020 |
| 15. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc da (Chăm sóc da bằng mỹ phẩm, không phẫu thuật, không gây chảy máu); Dịch vụ massage mặt cổ vai gáy thư giãn; Dịch vụ chăm sóc da chuyên sâu cho từng loại da khác nhau bằng mỹ phẩm; Dịch vụ xóa nhăn đuôi mắt, trán bằng mỹ phẩm và máy laser công nghệ cao; Dịch vụ tắm trắng toàn thân bằng mỹ phẩm; Dịch vụ massage sức khỏe; Dịch vụ trị thâm nám, thâm môi bằng laser không xâm lấn, không chảy máu | 9610 |
| 16. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7710 |
| 17. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 3700 |
| 18. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7320 |
| 19. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: tư vấn, môi giới bất động sản (trừ hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 6820 |
| 20. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2640 |
| 21. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4322 |
| 22. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4651 |
| 23. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4652 |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4653 |
| 25. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4610 |
| 26. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8299 |
| 27. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3314 |
| 28. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4321 |
| 29. | Cổng thông tin<br>(trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6312 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                             |                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 30. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển;                                                            | 7730                                                         |
| 31. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(trừ kinh doanh kho bãi )                                                                                                                                                                                    | 5210                                                         |
| 32. | Bốc xếp hàng hóa<br>(trừ bốc hàng hóa cảng hàng không )                                                                                                                                                                                     | 5224                                                         |
| 33. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                     | 5225                                                         |
| 34. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                                                                                           | 8129                                                         |
| 35. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                       | 8130                                                         |
| 36. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                                                                                       | 8121                                                         |
| 37. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN TRƯỜNG GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/03/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125886550

Ngày cấp: 28/06/2016

Nơi cấp: Công an Tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Xuân Ổ A, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu Xuân Ổ A, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh